

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-KDTM, ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Tháp B, số ... T, phường H, thành phố H1. Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn D - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh H2; địa chỉ: Số ..., đường N, phường H3, tỉnh T1 (Văn bản ủy quyền số 3828/QĐ-... ngày 01 tháng 7 năm 20... của Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Trung T2 – Phó Giám đốc Chi nhánh H2.

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên A; địa chỉ: Đường X, tổ dân phố ... Q, phường H4, tỉnh T1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung K - Chức vụ: Giám đốc;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn V, sinh năm 19... và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 19...; cùng địa chỉ: Tổ dân phố ... N1, phường H4, tỉnh T1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH một thành viên A; địa chỉ: : Đường X, tổ dân phố ... Q, phường H4, tỉnh T1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung Kiên - Chức vụ: Giám đốc có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Tháp B, số ... T, phường H, thành phố H1 tổng số tiền lãi còn nợ là 213.606.009 đồng (*hai trăm mười ba triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, không trăm linh chín đồng*).

Thời gian thanh toán: Công ty TNHH một thành viên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến hết ngày 30/9/2026.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như thời gian đã thỏa thuận thì sau ngày 30/9/2026 Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/10572669/HĐTC ký ngày 27/12/2017 đã ký giữa ông Phan Văn V – bà Nguyễn Thị S và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H2. Tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0414068 do UBND thị xã Hà Giang cấp ngày 30/08/1996 cho hộ ông Phan Văn V, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00197/QSĐĐ/137/QĐ-UB, cụ thể:

+ Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 102; địa chỉ thửa đất: Tổ ..., phường N, thành phố H2, tỉnh H2 (Nay là Tổ dân phố .. N, phường H4, tỉnh T1); diện tích: 520,5m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (ODT) 287,5m² và Đất trồng cây lâu năm (CLN) 233,0m².

+ Nhà ở chưa được chứng nhận quyền sở hữu có địa chỉ tại: Tổ ..., phường N, thành phố H2, tỉnh H2 (Nay là Tổ dân phố .. N, phường H4, tỉnh T1); diện tích xây dựng: 100m², diện tích sàn: 100m²; kết cấu nhà ở: Nhà xây kiên cố; cấp (hạng) nhà ở: IV; số tầng nhà ở: 01 Tầng.

- Về chi phí xem xét thẩm định thẩm tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí (đã thi hành xong).

- Về án phí: Công ty TNHH một thành viên A phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.340.150 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi đồng);

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.215.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001461 ngày 18/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên